TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/HS-ST
Ngày 24-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Nghĩa;

2. Ông Nguyễn Văn Huyền.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Xuân Cường, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Hoàng Em - Kiểm sát viên;

2. Ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T1, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp G, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L và bà Trần Thị B; có vợ tên Thái Thị Trúc L1 (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án: không có; tiền sự: có 03 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 13/QĐ-XPHC ngày 10-8-2024, Trưởng Công an xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 23/QĐ-XPHC ngày 12-9-2024, Trưởng Công an xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là xã C, tỉnh Tây Ninh) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tại Quyết định số: 33/2024/QĐ-TA ngày 31-10-2024 của Tòa án nhân dân huyện

Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh) về việc Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 15 tháng, chấp hành xong ngày 17-10-2025, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Nhân thân: Bản án số: 30/2007/HSST ngày 17-4-2007, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh) tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội "Không tố giác tội phạm", đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Bản án số: 32/2013/HSST ngày 13-5-2013, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh) tuyên phạt 03 (ba) tháng 15 (mười lăm) ngày tù về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Bản án số: 20/2014/HSST ngày 10-4-2014, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh) tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc"; Bản án số: 29/2014/HSST ngày 26-4-2014, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh) tuyên phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Bản án số: 14/2018/HS-ST ngày 27-8-2018, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh) tuyên phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 18-12-2025 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung T1 là người nghiện ma túy, đang bị áp dụng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, theo Quyết định số: 1224 ngày 20-10-2025 của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh, trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày 20-10-2025 đến ngày 20-10-2027.

Khoảng 13 giờ ngày 14-11-2025, T1 đến khu vực T, thuộc phường T, tỉnh Tây Ninh để gặp người bạn tên Đ, không rõ nhân thân, lai lịch. Sau đó, T1 và Đ đi nhậu đến khoảng 20 giờ cùng ngày Đ rủ T1 sử dụng ma túy thì T1 đồng ý. Đ đi lấy ma túy, còn T1 ngồi đợi. Khoảng 30 phút sau, Đ đem ma túy đến, T1 và Đ đi bộ hướng về phường N, ở khu vực bờ kênh vắng người qua lại (không xác định được vị trí sử dụng ma túy). Tại đây, Đ lấy ma túy đổ vào bộ dụng cụ, cả hai thay phiên nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T1 đi về nhà tại ấp G, xã T, tỉnh Tây Ninh. Đến 09 giờ ngày 20-11-2025, Công an xã T mời Trực làm việc và tiến hành test nhanh ma túy. Kết quả T1 dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Đồng thời, tiến hành lấy nước tiểu của T1 phục vụ công tác giám định (Bút lục số: 02, 19, 30, 79-80, 141-142).

* Kết quả trưng cầu giám định:

Bản kết luận giám định số: 2740/KL-KTHS, ngày 28-11-2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: trong nước tiểu ghi thu của Nguyễn Trung T1, kí hiệu M gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine (Bút lục số: 45).

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy ngày 20-11-2025 của Công an xã T xác định Nguyễn Trung T1 dương tính với chất ma túy (Bút lục số: 02).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung T1 đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKSKV11, ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T1 về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" *theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T1 phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* và đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T1 từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T1.

Bị cáo T1 thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo T1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện:

Bị cáo Nguyễn Trung T1 là người nghiện ma túy. Ngày 31-10-2024, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh) ban hành Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 33/2024/QĐ-TA, thời gian chấp hành là 15 tháng, bị cáo T1 đã chấp hành xong ngày 17-10-2025. Ngày 20-10-2025, Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số: 1224/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai

nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với bị cáo T1, thời hạn quản lý 02 năm từ ngày 20-10-2025 đến ngày 20-10-2027. Khoảng 20 giờ 00 ngày 14-11-2025, tại phường N, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Trực tiếp T2 thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 09 giờ ngày 20-11-2025, Công an xã T tiến hành test nhanh ma túy xác định bị cáo T1 dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamin. Tại Kết luận giám định số: 2740/KL-KTHS ngày 28-11-2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Trung T1 (kí hiệu M) gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamin. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng số: 75/CT-VKSKV11 ngày 06-02-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Trung T1 về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo T1 là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác do nghiện ma túy gây ra. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, bị cáo T1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo T1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo T1 đã bị kết án và được xóa án tích nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo T1 có nhân thân xấu.

[5] Hình phạt chính: bị cáo T1 nhiều lần phải chấp hành án phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Đối với người tên Đ tổ chức cho T1 sử dụng trái phép chất ma túy, không rõ nhân thân, lai lịch, không làm việc được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T chưa xử lý là có cơ sở.

[7] Về án phí: bị cáo Nguyễn Trung T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T1 phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*":

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 18-12-2025.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Trung T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 11 - Tây Ninh;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam Tân Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Nguyên